

Bản án số: 341/2017/HSST
Ngày: 02/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 02/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 336/2017/HSST, ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Q D, sinh năm 1963.

ĐKNKTT: / đường T C, phường T N, thành phố N Đ, tỉnh N Đ.

Nghề nghiệp: Tự do Văn hóa: 3/10.

Con ông: Trần Q T (đã chết).

Con bà : Lưu T X (đã chết).

Gia đình có 04 anh em. Bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Lê Thị T H, sinh năm: 1968 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 12/3/1985 TAND thị xã Thái Bình xử phạt 09 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 11/7/1994 TAND tỉnh Nam Hà xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

- Ngày 19/11/2001 TAND thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 23/3/2004 TAND thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2017, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h50’ ngày 21/6/2017, tổ công tác Công an phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 2 đường H V T, phường T N, thành phố N Đ phát hiện Trần Q D đi xe đạp một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thì thấy D thả từ tay phải xuống đất 01 gói nhỏ bên ngoài bọc ni lông màu hồng. Tổ công tác đã kịp thời thu giữ, mở ra bên trong là gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (D khai là heroin), ngoài ra còn tạm giữ của D 01 xe đạp đã cũ. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa D về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Trần Q D.

Bản kết luận giám định số 544/GĐKTHS ngày 26/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vật chứng thu giữ của D là chất ma túy, loại chất ma túy: Heroin, trọng lượng (khối lượng) mẫu: 0,194 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc Dũng đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy mua tại khu vực ba tầng đường Phan Bội Châu, thành phố Nam Định của một nam thanh niên giá 100.000 đồng trên đường về thì bị phát hiện bắt giữ.

Cáo trạng số 348/QĐ-KSĐT, ngày 05/10/2017 Viện kiểm sát (VKS) nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Q D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên nội dung quyết truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Q D từ 21 đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) xử lý số vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 544/GĐKTHS ngày 26/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 19h50' ngày 21/6/2017, Trần Q D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,194 gam heroin để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng tất cả những tình tiết có lợi cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm kiếm lời bất chính nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: số Heroin đã thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo chiếc xe đạp đã cũ nhưng tạm giữ để thi hành án.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Q D, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] Án phí HSST: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Q D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Q D 21 (hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy số Heroin đã thu giữ có trong phong bì niêm phong số 544/GĐKTHS, trả lại cho bị cáo chiếc xe đạp đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017)

3. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Q D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn